TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PLEIKU** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2023/HNGĐ-ST
Ngày 27-3-2023
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PLEIKU, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông **Vũ Đình Nguyên**
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Doãn Thị Lệ**
2. Bà **Trần Thị Thúy Lợi**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Đặng Đại Bình** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku tham gia phiên tòa: Bà **Đinh Thị Hoài Phương** - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2023, tại: Tòa án nhân dân thành phố Pleiku xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 907/2022/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2022, về: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lâm Thị Hoài Th, sinh năm 1985. Địa chỉ: Số 40/4 đường H, phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Phạm Ngọc Quang, sinh năm 1982 – là luật sư thuộc Công ty Luật TNHH MTV Quang Phạm – thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Công Tr, sinh năm 1978. Địa chỉ: Số 40/4 đường H, phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 12 tháng 12 năm 2022, các lời khai có tại hồ sơ và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Lâm Thị Hoài Th trình bày:

Chị Lâm Thị Hoài Th và anh Nguyễn Công Tr tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân; có đăng ký kết hôn tại UBND phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số xx ngày 04 tháng 3 năm 2005.

Sau khi kết hôn, chị Lâm Thị Hoài Th và anh Nguyễn Công Tr chuyển về sinh sống cùng mẹ ruột của Chị Th tại Số 40/4 đường H, phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai và đến nay vợ chồng có 02 (hai) con chung là cháu Nguyễn Lâm Như Q, sinh ngày 20 tháng 07 năm 2005 và cháu Nguyễn Lâm Công D, sinh ngày 23 tháng 7 năm 2009.

Quá trình chung sống thì vợ chồng đã phát sinh nhiều mâu thuẫn thường xuyên cãi nhau nhưng các bên vẫn chung sống để cùng nhau nuôi con. Chị Th làm công việc bán hàng hóa tại chợ với thu nhập bình quân hàng tháng khoảng 10.000.000 đồng/tháng; anh Tr làm công việc lái xe khách (loại 54 chỗ ngồi).

Khoảng thời gian 01 năm nay, anh Tr thường xuyên say rượu, về nhà chửi bới vợ con và những người khác trong gia đình. Ngoài ra, anh Tr cũng không đóng góp tiền để cùng Chị Th nuôi con và trả các khoản chi phí sinh hoạt của gia đình. Chị Th có góp ý nhưng anh Tr vẫn không thay đổi. Do Tình trạng này kéo dài nên Chị Th nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng. Vì vậy, chị Lâm Thị Hoài Th khởi kiện và yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về hôn nhân: Chị Lâm Thị Hoài Th yêu cầu Tòa án giải quyết cho Chị Th được ly hôn với anh Nguyễn Công Tr;

- Về con chung: Chị Lâm Thị Hoài Th và anh Nguyễn Công Tr có 02 con chung là cháu Nguyễn Lâm Như Q, sinh ngày 20 tháng 07 năm 2005 và cháu Nguyễn Lâm Công D, sinh ngày 23 tháng 7 năm 2009. Chị Th có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Quỳnh và cháu Duy.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Lâm Thị Hoài Th yêu cầu anh Nguyễn Công Tr cấp dưỡng nuôi con chung 3.000.000 đồng/tháng/02 con chung (1.500.000 đồng/tháng/01 con chung) cho đến khi cháu Quỳnh và cháu Duy thành niên và có khả năng lao động.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ cho bị đơn là anh Nguyễn Công Tr các văn bản tố tụng: Thông báo thụ lý vụ án; Đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo đơn khởi kiện; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo kết quả phiên họp; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập để tham dự phiên tòa nhưng bị đơn vắng mặt và không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của chị Lâm Thị Hoài Th.

Tại Biên bản ghi ý kiến của con chung đủ bảy tuổi ngày 06 tháng 02 năm 2023, cháu Nguyễn Lâm Như Q, sinh ngày 20 tháng 07 năm 2005 và cháu Nguyễn Lâm Công D, sinh ngày 23 tháng 7 năm 2009 trình bày:

Khi cha mẹ của cháu ly hôn thì cháu Nguyễn Lâm Như Q và cháu Nguyễn Lâm Công D có nguyện vọng được sống chung với mẹ là chị Lâm Thị Hoài Th.

Tại bản luận cứ đề ngày 27 tháng 3 năm 2023, người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn là ông Phạm Ngọc Quang trình bày:

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, anh Nguyễn Công Tr vắng mặt không lý do tại tất cả các buổi làm việc do Tòa án triệu tập nên thể hiện anh Tr không có thiện chí hàn gắn hạnh phúc gia đình. Chị Th có công việc và thu nhập ổn định bình quân hàng tháng là 10.000.000 đồng/tháng và 02 con chung là cháu Quỳnh và cháu Duy đều có nguyện vọng được sống chung với mẹ. Mức cấp dưỡng mà Chị Th yêu cầu là hợp lý và phù hợp với khả năng đóng tiền cấp của anh Tr. Vì vậy toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của của Chị Th.

Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:

* Về tuân theo pháp luật tố tụng:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Việc tuân theo pháp luật của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; riêng bị đơn không chấp hành quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, không có mặt theo giấy triệu tập và không nộp tài liệu chứng cứ.

* Về nội dung vụ án:

Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Về hôn nhân: Chị Lâm Thị Hoài Th được ly hôn với anh Nguyễn Công Tr.

- Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Lâm Như Q, sinh ngày 20 tháng 07 năm 2005 và cháu Nguyễn Lâm Công D, sinh ngày 23 tháng 7 năm 2009 cho Chị Th được trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Công Tr phải đóng tiền cấp dưỡng nuôi con hàng tháng số tiền 3.000.000 đồng/tháng/02 con chung (1.500.000đồng/tháng/01 con chung) cho tới khi con thành niên và có khả năng lao động.

Về án phí: Chị Lâm Thị Hoài Th phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn và anh Nguyễn Công Tr phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân thành phố Pleiku nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Chị Lâm Thị Hoài Th yêu cầu tòa án giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Công Tr, cư trú tại: Số 40/4 đường H, phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai và yêu cầu giải quyết việc nuôi con chung. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 28, Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Pleiku thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền và xác định quan hệ tranh chấp là: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

[1.2] Bị đơn là anh Nguyễn Công Tr đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham dự phiên tòa nhưng vắng mặt. Căn cứ điểm b Khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về hôn nhân:

Chị Lâm Thị Hoài Th và anh Nguyễn Công Tr tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn nên quan hệ hôn nhân của Chị Th và anh Tr là hợp pháp.

Chị Lâm Thị Hoài Th cho rằng khoảng thời gian 01 năm nay, anh Tr thường xuyên say rượu, về nhà chửi bới vợ con và những người khác trong gia đình. Ngoài ra, anh Tr cũng không đóng góp tiền để cùng Chị Th nuôi con và trả các khoản chi phí sinh hoạt của gia đình. Chị Th có góp ý nhưng anh Tr vẫn không thay đổi. Do Tình trạng này kéo dài nên Chị Th nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng cho anh Tr để thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình. Tuy nhiên, anh Tr không nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của Chị Th. Anh Tr cũng không đến Tòa án tham gia phiên họp và vắng mặt tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định anh Tr không còn quan tâm đến cuộc sống chung của vợ chồng, không cùng Chị Th chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình nên đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục

đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Chị Th.

[3] Về con chung:

[3.1] Con chung là cháu Nguyễn Lâm Như Q và cháu Nguyễn Lâm Công D đều có nguyện vọng được sống chung với Chị Th sau khi cha mẹ ly hôn. Quá trình giải quyết vụ án, anh Tr không có yêu cầu được nuôi con. Hiện con chung vẫn do Chị Th nuôi dưỡng và đảm bảo quyền lợi chính đáng của con. Do đó, nguyện vọng được tiếp tục nuôi con của Chị Th là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[3.2] Do anh Tr không trực tiếp nuôi con nên phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Mức cấp dưỡng Chị Th yêu cầu 3.000.000 đồng/tháng/02 con chung (1.500.000đồng/tháng/01 con chung) là phù hợp với thu nhập, khả năng thực tế của anh Tr hiện làm nghề lái xe và đảm bảo nhu cầu thiết yếu cho con. Vì vậy, căn cứ Khoản 1 Điều 116 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận mức yêu cầu cấp dưỡng của Chị Th.

[4] Về tài sản chung và nợ chung:

Chị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí:

- Chị Lâm Thị Hoài Th là nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng đối với yêu cầu giải quyết ly hôn.

- Anh Nguyễn Công Tr là người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 56; các Điều 58, 81, 82, 83, 84, 110, 116 và 117 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147; Khoản 1 và điểm b Khoản 2 Điều 227 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng điểm a Khoản 5 và điểm a Khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lâm Thị Hoài Th.

1. Về hôn nhân: Chị Lâm Thị Hoài Th được ly hôn với anh Nguyễn Công Tr.

2. Về con chung:

- Giao con chung là cháu Nguyễn Lâm Như Q, sinh ngày 20 tháng 07 năm 2005 và cháu Nguyễn Lâm Công D, sinh ngày 23 tháng 7 năm 2009 cho Chị Th được trực tiếp nuôi dưỡng

- Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn: Anh Nguyễn Công Tr có nghĩa vụ đóng tiền cấp dưỡng nuôi con hàng tháng số tiền 3.000.000 đồng/tháng/02 con chung (1.500.000 đồng/tháng/01 con chung) cho tới khi con thành niên và có khả năng lao động;

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi con.

Nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật; Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

3. Về án phí:

- Chị Lâm Thị Hoài Th phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai số 0002935 ngày 19 tháng 12 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Trường phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. Chị Th đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

- Anh Nguyễn Công Tr phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tp Pleiku;
- Chi cục THADS tp Pleiku;
- UBND phường Y
(Giấy CNKH số xx ngày 04-3-2005);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Vũ Đình Nguyên